

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Mỏ đá vôi Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 316/TTr-STNMT ngày 25/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực thăm dò: 9,0 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khớp góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Thời hạn thăm dò: 06 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

3. Khối lượng thăm dò chủ yếu theo Phụ lục số 03 Giấy phép này.

4. Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Công ty (Đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

Điều 2. Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo phương pháp, khối lượng quy định tại Điều 1 Giấy phép này và Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản, lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy tài

liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đá vôi cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình, khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

Nơi nhận: 12

- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT(03b), CT, XD, KH&ĐT;
- UBND huyện Văn Lãng;
- UBND xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng;
- Công ty CP XD TM&KS Hoàng Phúc;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, (HÀNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



Ly Vinh Quang

**Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn**

Số đăng ký:..02../ĐK-TD.

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *AA*

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, KTH, TH-CB;
- Lưu: VT, (HẠM/D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHỤ CHỦ TỊCH



★ Lý Vinh Quang

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY 29-01-2016

Số CT 116 Nguyên số: T0CT-SCT/SG



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Văn Thu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 1155 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Cù,
xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 22/GP-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc;

Xét đơn, hồ sơ của Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, nộp ngày 18/6/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 402/TTr-STNMT ngày 07/7/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121+122 là 2.689.164 m³; trong đó: Cấp 121 là 505.139 m³, cấp 122 là 2.184.025 m³.

2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng, Chủ tịch UBND xã Hoàng Việt, Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (03b);
- PVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, (HÀNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Vinh Quang

Số: 02 /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 01 năm 2016

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng;

Xét Đơn, hồ sơ của Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc đề nghị cấp giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng nộp ngày 25 tháng 12 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 18/TTr-STNMT ngày 15/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 09 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khớp góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: +250 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 2.689.164 m³

- Trữ lượng khai thác: 2.467.912 m³

4. Công suất khai thác: 85.000 m³/năm.

5. Thời hạn khai thác: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm.

Điều 2. Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lũng Cù và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc chỉ được phép tiến hành sau khi nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, TH;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT(3b);
- UBND huyện Văn Lãng;
- UBND xã Hoàng Việt;
- Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc;
- Lưu: VT, (HÀNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



**Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn**

Số đăng ký: 01./ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 01 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



05156 3 01



**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
MỎ ĐÀ VỚI LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT,
HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác số 02/GP-UBND
ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kính tuyến trục $107^{\circ}15'$ múi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
1	2438 079	436 030
2	2438 356	436 216
3	2438 299	436 393
4	2438 106	436 309
5	2437 895	436 369
6	2437 898	436 184
7	2438 054	436 186
Diện tích: 9,0 ha		

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1933/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi
làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cùn,
xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản;

Xét Văn bản đề nghị thực hiện Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây
dựng thông thường mỏ Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng và hồ sơ kèm
theo của Công ty cổ phần xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định
số 511/BC-SKHĐT ngày 22/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900270327 do Phòng Đăng
ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày
18/02/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/5/2015.

Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ Lũng Hòa, thôn Lũng Cùn, xã Hoàng Việt,
huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Bà, Dương Thị Mùi.

Sinh ngày: 20/12/1960

Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh nhân dân số: 011364244; cấp ngày 04/10/2007 tại Công an
thành phố Hà Nội;

Địa chỉ thường trú: thôn Trung Dương, xã Kiêu Ky, huyện Gia Lâm,
thành phố Hà Nội;

Chỗ ở hiện nay: thôn Trung Dương, xã Kiêu Ky, huyện Gia Lâm, thành
phố Hà Nội;

Điện thoại: 0936092584;

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

1. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục tiêu dự án: Đầu tư khai thác đá vôi nhằm đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện và các vùng lân cận; góp phần tạo việc làm cho người lao động địa phương, đóng góp cho ngân sách nhà nước.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư khai thác đá vôi với công suất 85.000 m³/năm đá nguyên khối tương ứng 125.375 m³/năm đá nguyên khai.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 10,45ha, trong đó:

+ Diện tích khai trường khai thác: 9ha;

+ Diện tích nhà văn phòng và các công trình phục vụ khai thác: 1,45ha.

5. Vốn đầu tư:

* Tổng vốn đầu tư: 12.660 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.817 triệu đồng

- Chi phí thiết bị: 6.941 triệu đồng

- Chi phí đền bù GPMB: 824 triệu đồng

- Chi phí quản lý dự án: 2.475 triệu đồng

- Chi phí dự phòng: 603 triệu đồng.

* Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp.

6. Thời hạn thực hiện dự án: 30 năm.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý III, IV/2015: Chuẩn bị đầu tư.

- Quý I/2016: Giải phóng mặt bằng, xây dựng các hạng mục công trình.

- Quý II/2016: Hoàn thành tiến hành khai thác.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Được hưởng ưu đãi đầu tư nếu đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án nhà đầu tư có nghĩa vụ và trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Đầu tư, Luật khoáng sản và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai theo đúng nội dung đăng ký đầu tư; thực hiện ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án khi có thông báo cụ thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tuân thủ nghiêm túc chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định.

3. Sau 12 (mười hai) tháng mà Công ty cổ phần xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định thì bị chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.

KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU
(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 22/GP-UBND
ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I	Công tác trắc địa			
1	Đo GPS	điểm	02	
2	Lập đa giác cấp 1	điểm	04	
3	Đo công trình thăm dò ra thực địa và ngược lại	điểm	12	
4	Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình	ha	9,0	
5	Xây dựng mốc ranh giới mỏ	Mốc	07	
II	Công tác đo vẽ bản đồ địa chất			
1	Đo vẽ bản đồ địa chất khu mỏ tỷ lệ 1: 1000	km ²	0,09	
2	Đo vẽ bản đồ ĐCCT- ĐCTV	km ²	50	
III	Công tác thi công công trình			
1	Dọn vết lộ	m ³	100	
IV	Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu			
1	Lấy mẫu cơ lý đất	mẫu	2	
2	Lấy mẫu cơ lý đá	mẫu	25	
3	Mẫu hóa cơ bản	mẫu	20	
4	Mẫu lát mỏng	mẫu	15	
5	Mẫu quang phổ	mẫu	03	
6	Mẫu công nghệ	mẫu	10	
7	Mẫu nước	mẫu	02	
V	Lập báo cáo tổng kết			
	Lập báo cáo tổng kết	bộ	05	

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 0131261485

Chứng nhận lần đầu: ngày 27 tháng 10 năm 2015

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá với làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Bản đề nghị thực hiện Dự án đầu tư khai thác đá với làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc;



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900270327 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 18/02/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/5/2015.

Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ Lũng Hòa, thôn Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Bà, Dương Thị Mùi.

Sinh ngày: 20/12/1960

Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh nhân dân số: 011364244; cấp ngày 04/10/2007 tại Công an thành phố Hà Nội;

Địa chỉ thường trú: thôn Trung Dương, xã Kiêu Kỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở hiện nay: thôn Trung Dương, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 0936092584;

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ LŨNG CÙNG, XÃ HOÀNG VIỆT, HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN.

2. Mục tiêu dự án: Đầu tư khai thác đá vôi nhằm đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện và các vùng lân cận; góp phần tạo việc làm cho người lao động địa phương, đóng góp cho ngân sách nhà nước.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư khai thác đá vôi với công suất 85.000 m³/năm đá nguyên khối tương ứng 125.375 m³/năm đá nguyên khai.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Lũng Cùng, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 10,45ha, trong đó:

+ Diện tích khai trường khai thác: 9ha;

+ Diện tích nhà văn phòng và các công trình phục vụ khai thác: 1,45ha.

5. Vốn đầu tư:

* Tổng vốn đầu tư: 12.660 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.817 triệu đồng

- Chi phí thiết bị: 6.941 triệu đồng

- Chi phí đền bù GPMB: 824 triệu đồng

- Chi phí quản lý dự án: 2.475 triệu đồng

- Chi phí dự phòng: 603 triệu đồng.

* Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp.

6. Thời hạn thực hiện dự án: 30 năm.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý III, IV/2015: Chuẩn bị đầu tư.

- Quý I/2016: Giải phóng mặt bằng, xây dựng các hạng mục công trình.

- Quý II/2016: Hoàn thành tiến hành khai thác.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án nhà đầu tư có nghĩa vụ và trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Đầu tư, Luật khoáng sản và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai theo đúng nội dung đăng ký đầu tư; thực hiện ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án khi có thông báo cụ thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tuân thủ nghiêm túc chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định.

3. Sau 12 (mười hai) tháng mà Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định thì bị chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn./.

GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 18-03-2016

08429 02

Số phân thư: Quyển số: SCT/BS

Sg. Lee
Nguyễn La Thông



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Ngọc Sang



HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77 /HĐTD

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2016

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thu hồi đất đã giao Ban Chỉ huy quân sự huyện Văn Lãng, cho Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc thuê đất;

Trên cơ sở Thông báo số 2980/TB-CT ngày 27/10/2016 của Cục thuế tỉnh về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc.

Hôm nay, ngày 31 tháng 10 năm 2016, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

- Địa chỉ trụ sở: Số 01, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.

- Họ tên và chức vụ người đại diện: Ông Nguyễn Hữu Chiến - Giám đốc

- Điện thoại: 0253 870 327 - Fax: 0253 870 327.

II. Bên thuê đất: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC.

- Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ Lũng Hòa, thôn Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Họ tên và chức vụ người đại diện: Ông Đặng Công Đồng – Tổng giám đốc

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê: 50.455,5 m² (Năm mươi nghìn, bốn trăm năm mươi lăm phẩy năm mét vuông).

Tại thôn Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê được xác định theo theo Mạnh Trích đo địa chính số 01-2016; 02-2016 do Trung tâm Công nghệ thông tin (nay là Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường) lập ngày 18/3/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu ngày 28/3/2016 và 04-2016 do Trung tâm Công nghệ thông tin (nay là Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường) lập ngày 26/8/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu ngày 14/9/2016.

3. Thời hạn thuê đất: kể từ ngày ký Quyết định cho thuê đất đến ngày 27/10/2045.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: để sử dụng làm Văn phòng làm việc và đất sản xuất vật liệu xây dựng.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất:

Toàn bộ diện tích đất 50.455,5 m², trong đó:

- Diện tích 10.995,9 m² (Mười nghìn, chín trăm chín mươi lăm phẩy chín mét vuông); đơn giá 520,0 đồng/m²/năm.

- Diện tích 39.459,6 m² (Ba mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi chín phẩy sáu mét vuông); đơn giá 390,0 đồng/m²/năm

2. Tiền thuê đất theo Hợp đồng này được tính từ ngày 23/9/2016 đến ngày 23/9/2021.

Tiền thuê đất 01 năm là: 21.107.000 đồng/năm (Hai mươi một triệu một trăm linh bảy nghìn đồng).

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền thuê hàng năm (01 lần/năm).

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn (hoặc theo Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế).

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sát nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thì hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận.

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;

4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Bên thuê đất
(Ký tên và đóng dấu)



Đặng Công Đồng

Bên cho thuê đất
(Ký tên và đóng dấu)
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Chiến

VIỆT
N
S
S

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Mã số doanh nghiệp: 4900270327.
Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 08/5/2015 do Phòng đăng ký kinh doanh -
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.
- Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ Lũng Hòa, thôn Lũng Cùn, xã Hoàng Việt,
huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

CD 188182

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 188, Tờ bản đồ số: 37,
- b) Địa chỉ: Thôn Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn,
- c) Diện tích: 39.459,6 m², (bằng chữ: Ba mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi chín phẩy sáu mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/10/2045,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

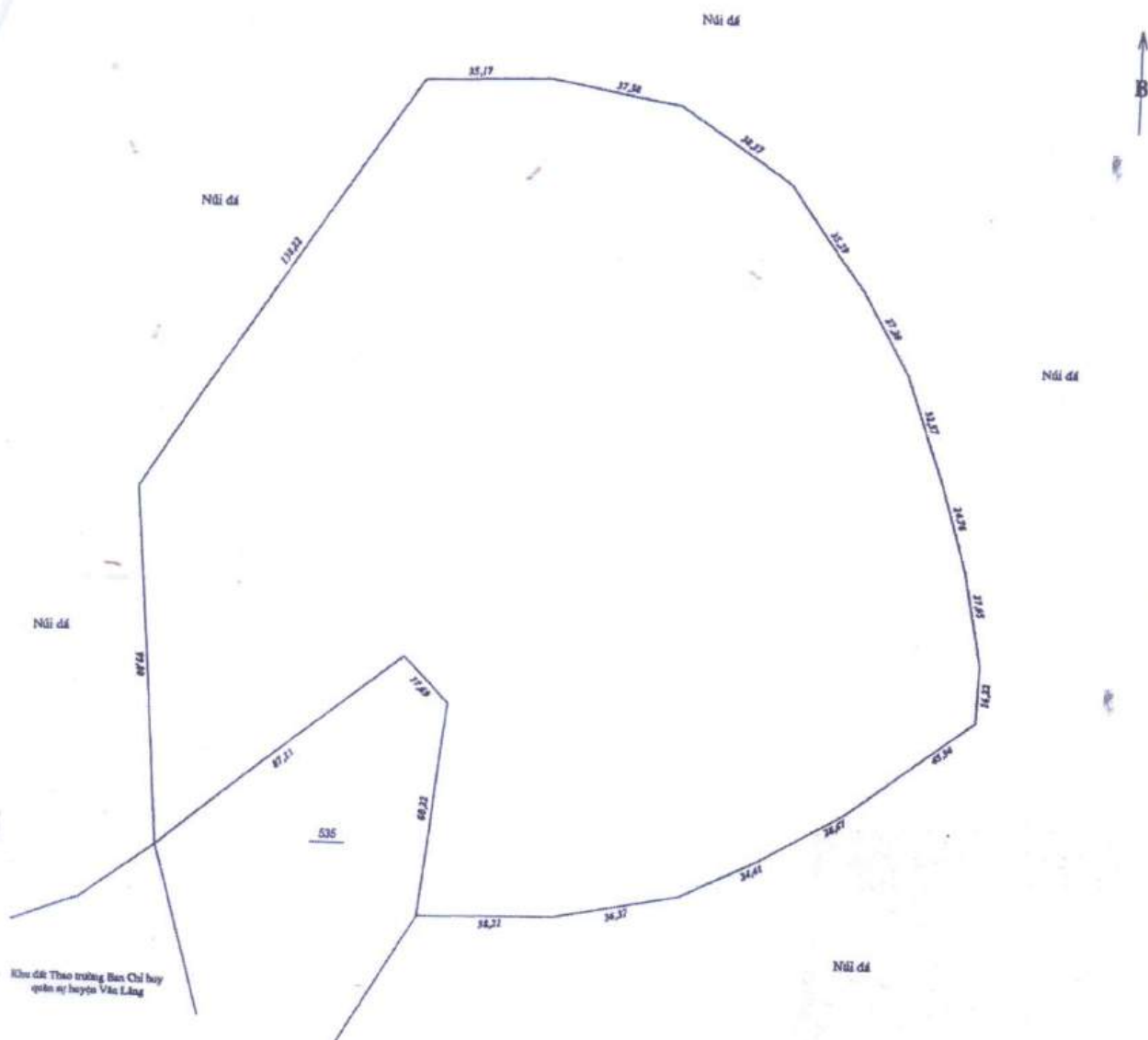
Lạng Sơn, ngày 02. tháng 11. năm 2016
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Hữu Chiến

Số vào sổ cấp GCN: CT.036.43.....

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



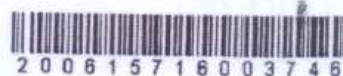
IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 00615716003746

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Mã số doanh nghiệp: 4900270327.
Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 08/5/2015 do Phòng đăng ký kinh doanh -
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.
- Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ Lũng Hòa, thôn Lũng Cùng, xã Hoàng Việt,
huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

CD 188183

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 535, Tờ bản đồ số: 46,
- b) Địa chỉ: Thôn Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn,
- c) Diện tích: 10.995,9 m², (bằng chữ: Mười nghìn chín trăm chín mươi lăm phẩy chín mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/10/2045,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

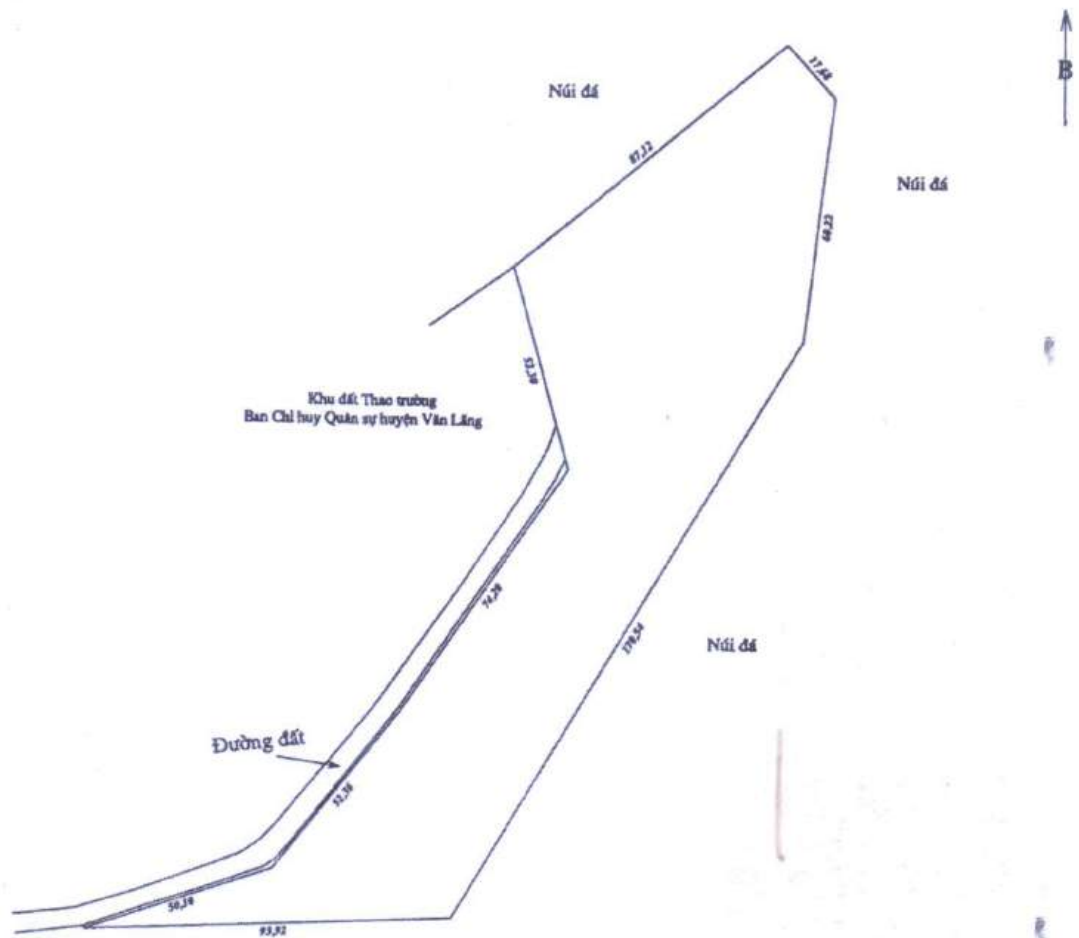
Lạng Sơn, ngày 03. tháng 11. năm 2016
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Hữu Chiến

Số vào sổ cấp GCN: CT.03614.....

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



200615716003747

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4900270327

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 02 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 20 tháng 12 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG PHUC MINERAL TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HST

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu 6, Thị Trấn Na Sầm, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 083743922

Fax:

Email: *info@hoangphucasia.com,*

Website: *hoangphucasia.com*

khoangsanhoangphuc@gmail.com

3. Vốn điều lệ: 38.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 3.800.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐINH VĂN ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 16/02/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030071002420

Ngày cấp: 16/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 10, phố Nhà Thờ, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 10, phố Nhà Thờ, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Thị Thu Trang

Số: 1313 /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(Cấp lần đầu: ngày 26 tháng 10 năm 2015)
(Điều chỉnh lần thứ 01: ngày 18 tháng 6 năm 2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 369/BC-STC ngày 11/6/2025 và Công văn số 2904/STC-QLĐTNN ngày 17/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26/10/2015, với nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung thông tin nhà đầu tư thực hiện dự án quy định tại Điều 1 Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 được điều chỉnh như sau:

“Chứng nhận: Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900270327, do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư) cấp lần đầu ngày 18/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 20/12/2024.

Địa chỉ trụ sở chính: khu 6, Thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0837.439.222.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Đức.

Sinh ngày: 16/02/1971 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Chức danh: Tổng Giám đốc.

Căn cước công dân số: 030071002420 Ngày cấp: 16/11/2021.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú và liên lạc: số 10, phố Nhà Thờ, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.”

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung mục tiêu dự án quy định tại mục 2 Điều 1 Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 được điều chỉnh như sau:

“2. Mục tiêu dự án:

TT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC
1	Khai thác đá vôi, cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường	0810

3. Nội dung điều chỉnh thứ ba:

Nội dung quy mô dự án quy định tại mục 3 Điều 1 Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 được điều chỉnh như sau:

“3. Quy mô dự án: Đầu tư khai thác đá vôi với công suất 215.000 m³/năm đá vôi nguyên khối”.

4. Nội dung điều chỉnh thứ tư:

Nội dung tổng mức đầu tư quy định tại mục 5 Điều 1 Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 được điều chỉnh như sau:

“5. Tổng vốn đầu tư: 21.274 triệu đồng. Trong đó:

+ Từ năm 2015 đến quý IV/2024: 12.660 triệu đồng (đã hoàn thành);

+ *Từ quý II/2025 – quý II/2026: 8.614 triệu đồng.*

Nguồn vốn thực hiện: Vốn tự có của Doanh nghiệp”.

5. Nội dung điều chỉnh thứ năm :

Nội dung thời gian thực hiện dự án quy định tại mục 6 Điều 1 Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 được điều chỉnh như sau:

“6. Thời gian hoạt động dự án: đến tháng 5/2036.”

6. Nội dung điều chỉnh thứ sáu:

Nội dung tiến độ thực hiện dự án quy định tại mục 7 Điều 1 Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 được điều chỉnh như sau:

“7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: “theo tiến độ thực hiện dự án, trong đó tiến độ góp vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư để thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai”.

- Tiến độ thực hiện dự án: Quý II/2026: hoàn thành đưa mỏ vào hoạt động sản xuất kinh doanh”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư (Công ty cổ phần xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc) có trách nhiệm:

- Thực hiện dự án đầu tư tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng, khoáng sản và các quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm tiến độ dự án được duyệt.

- Thực hiện lập và gửi báo cáo tình hình thực hiện dự án, báo cáo giám sát đầu tư định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm về Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn theo quy định.

2. Các Sở: Tài chính, nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, UBND huyện Văn Lãng (*UBND cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính*) quản lý thực hiện dự án đầu tư theo lĩnh vực và địa bàn; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho Nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, là một bộ phận không tách rời của Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1933/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần xây dựng thương mại và

khoáng sản Hoàng Phúc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc, 01 (một) bản gửi Sở Tài chính và 01 (một) bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin, Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, KTCN_(NNT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án: Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ
Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
XÁC NHẬN:

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc.

Địa chỉ văn phòng: Mỏ đá Lũng Cù, thôn Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Địa điểm hoạt động: thôn Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 024.3.577.2222

Tài khoản số: 8351100153005, Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Trần Duy Hưng Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900270327, đăng ký lần đầu ngày 18/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/5/2017, Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn.

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” số 2394/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” tại Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để chủ dự án đưa dự án vào hoạt động chính thức; căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./.

nhận:

ND tỉnh (để b/c);

h đạo Sở;

ND huyện Văn Lãng;

ND xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng;

ng ty CP XDTM và KS Hoàng Phúc;

VT, CCBVMT (02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Duyệt



PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 659/GXN-STNMT ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn)

1. Công trình xử lý nước thải

1.1. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt:

- Loại công trình: Bể tự hoại.
- Quy mô, công suất: Tổng thể tích bể tự hoại 9 m^3 .

1.2. Công trình xử lý nước mưa chảy tràn:

- Loại công trình: Mương thu gom, hồ lắng.
- Quy mô: Mương thu gom nước mưa chảy tràn xung quanh khu vực phụ trợ dài khoảng 480m, hệ thống mương thoát nước chung của mỏ dài khoảng 470m, hồ lắng dung tích khoảng 400 m^3 .
- Quy trình vận hành: Nước mưa chảy tràn của dự án được thu gom vào mương thu sau đó chảy qua hồ lắng để lắng cặn trước khi chảy ra môi trường.

2. Công trình xử lý bụi

- Loại công trình: Hệ thống tưới nước tại khu vực trạm nghiền.
- Công suất: Téc nước 3 m^3 , 01 máy bơm công suất 200W.
- Quy trình vận hành: Nước dập bụi được cấp từ giếng khoan, được bơm vào téc nước đặt tại vị trí trên cao, nước trong téc có áp lực (kết hợp máy bơm) được dẫn bằng ống dẫn xuống họng hàm, bằng tải để phun ẩm dạng sương để dập bụi tại công đoạn trạm nghiền.

3. Công trình xử lý, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.1. Công trình quản lý chất thải rắn sinh hoạt (thông thường):

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa chuyên dụng, sau đó thuê Công ty TNHH MTV Tâm Đức LS vận chuyển đi xử lý theo quy định.

3.2. Chất thải rắn sản xuất:

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất được thu gom, lưu giữ tạm thời tại phía Đông diện tích khoảng 100 m^2 (gần khu vực chứa đá thành phẩm), sau đó tái sử dụng để nghiền thành đá bẫy.

3.3. Công trình thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại:

- Loại công trình: Nhà kho lưu giữ tạm thời; quy mô: công trình cấp IV, diện tích 16 m^2 .
- Quy trình thu gom, lưu giữ: Chất thải nguy hại phát sinh của Công ty được thu gom lưu giữ tạm thời đảm bảo quy định, có dán nhãn phân loại, sau đó chuyển

giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

4. Công trình bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy nổ,...
- Trồng cây xanh để giảm thiểu bụi và tạo cảnh quan môi trường khu vực dự án.

5. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận

Hồ sơ sau đây được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: Kèm theo Giấy xác nhận số 659../GXN-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp lần 01 ngày 20..tháng 6 năm 2018.

6. Yêu cầu khác

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05192/2025/PKQ.25.2769

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ phần XDTM và KS Hoàng Phúc
Địa chỉ	Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Địa điểm quan trắc	Dự án: Đầu tư Khai thác Đá Vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Loại mẫu	Đất
Vị trí quan trắc	Đ.01: Mẫu đất trong khu vực mỏ. Tọa độ: X=2437889, Y=435918 Đ.02: Mẫu đất ngoài khu vực mỏ. Tọa độ: X=2437766, Y=435545
Ngày quan trắc	20/06/2025
Ngày phân tích	23/06/2025 đến 27/06/2025
Ngày trả kết quả	27/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2023/BTNMT Giá trị giới hạn - Loại 3
				Đ.01	Đ.02	
1	Asen (As)	mg/kg	US EPA Method 3050B+ US EPA Method 7010	9,7	8,6	200
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	US EPA Method 3050B+ US EPA Method 7010	0,37	0,21	60
3	Chì (Pb)	mg/kg	US EPA Method 3050B+ US EPA Method 7010	5,7	3,3	700
4	Đồng (Cu)	mg/kg	US EPA Method 3050B+ US EPA Method 7000B	9,2	62,1	2.000
5	Kẽm (Zn)	mg/kg	US EPA Method 3050B+ US EPA Method 7000B	46,3	73,7	2.000

Ghi chú:

- QCVN 03:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất.

Bắc Giang, ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05371/2025/PKQ.25.2733

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ phần XDTM và KS Hoàng Phúc
Địa chỉ	Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Địa điểm quan trắc	Dự án: Đầu tư Khai thác Đá Vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KL.V.03: Mẫu khí làm việc tại khu vực khai trường Tọa độ: X=2437981, Y=436024
Ngày quan trắc	25/06/2025
Ngày phân tích	25/06/2025 đến 01/07/2025
Ngày trả kết quả	01/07/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KL.V.03	
1	Nhiệt độ ^(*)	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	37,2	-
2	Độ ẩm ^(*)	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	55,3	-
3	Tốc độ gió ^(*)	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	<0,6	-
4	Tiếng ồn ^(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,4	85 ^a
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s ²	TCVN 6963:2001	0,002	1,4 ^b
6	CO	mg/m ³	TN/K.06	3,890	40
7	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=0,008)	10
8	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,031	10
9	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,183	8 ^c

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 05371/2025/PKQ.25.2733

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-) Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho những nơi làm việc ngoài trời;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05370/2025/PKQ.25.2733

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ phần XDTM và KS Hoàng Phúc
Địa chỉ	Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Địa điểm quan trắc	Dự án: Đầu tư Khai thác Đá Vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KL.V.01: Mẫu khí làm việc tại khu vực văn phòng Tọa độ: X=2437834, Y=435920 KL.V.02: Mẫu khí làm việc tại khu vực trạm nghiền Tọa độ: X=2437879, Y=435955
Ngày quan trắc	25/06/2025
Ngày phân tích	25/06/2025 đến 01/07/2025
Ngày trả kết quả	01/07/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KL.V.01	KL.V.02	
1	Nhiệt độ(*)	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	30,4	33,5	-
2	Độ ẩm(*)	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	79,1	66,9	-
3	Tốc độ gió(*)	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	<0,6	<0,6	-
4	Tiếng ồn(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,6	64,9	85 ^a
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s ²	TCVN 6963:2001	0,002	0,001	1,4 ^b
6	CO	mg/m ³	TN/K.06	3,886	3,730	40
7	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=0,008)	KPH (MDL=0,008)	10
8	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,029	0,032	10
9	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,171	0,194	8 ^c

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 05370/2025/PKQ.25.2733

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-) Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho những nơi làm việc ngoài trời;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

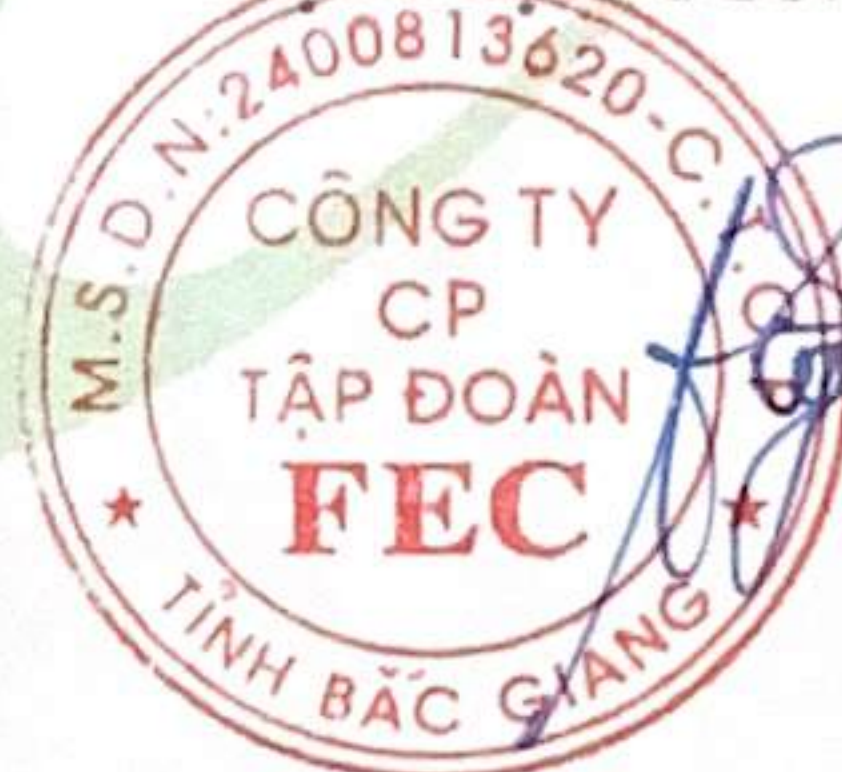
Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05369/2025/PKQ.25.2733

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ phần XDTM và KS Hoàng Phúc
Địa chỉ	Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Địa điểm quan trắc	Dự án: Đầu tư Khai thác Đá Vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Mẫu khí xung quanh tại khu vực nhà dân gần mỏ đá Tọa độ: X=2437737, Y=435554
Ngày quan trắc	25/06/2025
Ngày phân tích	25/06/2025 đến 01/07/2025
Ngày trả kết quả	01/07/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	
1	Nhiệt độ(*)	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	36,3	-
2	Độ ẩm(*)	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	64,0	-
3	Tốc độ gió(*)	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	<0,6	-
4	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	47,3	70 ^a
5	Tiếng ồn(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	66,9	70 ^b
6	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137: 2009	<25	200
7	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971: 1995	37	350
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*)	µg/Nm ³	TCVN 5067: 1995	172	300
9	CO	µg/Nm ³	TN/K.06	5.117	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Độ rung;
- (b) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- " < " : Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định; - (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phạm Văn Cường

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
 2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05372/2025/PKQ.25.2733

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ phần XDTM và KS Hoàng Phúc
Địa chỉ	Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Địa điểm quan trắc	Dự án: Đầu tư Khai thác Đá Vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Loại mẫu	Nước mặt
Vị trí quan trắc	NM.01: Mẫu nước mặt tại ao gần khu vực mỏ đá Tọa độ: X=2437768, Y=435649
Ngày quan trắc	25/06/2025
Ngày phân tích	25/06/2025 đến 01/07/2025
Ngày trả kết quả	01/07/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT Bảng 3 - Mức phân loại chất lượng nước (mức B)
				NM.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,1	6 ÷ 8,5
2	BOD ₅ ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	<3	≤ 6
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	<9	≤ 15
4	Hàm lượng oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 7325:2016	5,5	≥ 5
5	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	<3	≤ 15
6	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 6179-1: 1996	KPH (MDL=0,02)	-
7	Clorua (Cl ⁻) ^(*)	mg/L	TCVN 6194: 1996	<6	-
8	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1,4	-
9	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	490	≤ 5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 05372/2025/PKQ.25.2733

Ghi chú:

- QCVN 08:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
- Bảng 3: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước hồ, ao, đầm và bảo vệ môi trường sống dưới nước. Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hoà tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

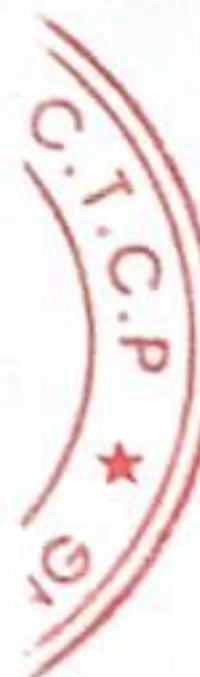
P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2025



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN
Phan Văn Cường



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05373/2025/PKQ.25.2733

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ phần XDTM và KS Hoàng Phúc
Địa chỉ	Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Địa điểm quan trắc	Dự án: Đầu tư Khai thác Đá Vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Loại mẫu	Nước dưới đất
Vị trí quan trắc	NDD.01: Mẫu nước giếng khoan phục vụ sinh hoạt trong khu vực mỏ đá Tọa độ: X=2437883, Y=435667
Ngày quan trắc	25/06/2025
Ngày phân tích	25/06/2025 đến 01/07/2025
Ngày trả kết quả	01/07/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT Giá trị giới hạn
				NDD.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	6,9	5,8 ÷ 8,5
2	Hàm lượng oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 7325: 2016	6,9	-
3	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5)	-
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	<9	-
5	BOD ₅ ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	<3	-
6	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 6179-1: 1996	KPH (MDL=0,02)	1
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1,1	15
8	Clorua (Cl ⁻) ^(*)	mg/L	TCVN 6194: 1996	<6	250
9	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	3

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích.

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



KHẮC EỊỆT TẠO NỀN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 05373/2025/PKQ.25.2733

Ghi chú:

- QCVN 09:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định; - (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2025

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01